

助成実績

新規交付件数

H30	R元	R2	R3	R4	R5	R6 (～12月)
1	7	7	30	5	5	20

更新件数

H30	R元	R2	R3	R4	R5	R6 (～12月)
0	1	0	4	14	8	7